

## Bài 6: CUỘC GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN

(tiết 25 – 30, SHS, tr.133 – 137)

### I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn về những điều em thấy trong tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã; biết liên hệ bản thân: Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình.*
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *d/gi; ch/tr; dấu hỏi/ dấu ngã.*
4. Mở rộng được vốn từ về Trái Đất (từ ngữ chỉ các hiện tượng trong tự nhiên); đặt được câu theo mẫu *Ai thế nào?*
5. Nói được 2 – 3 câu về nội dung từng tranh của câu chuyện *Ngày như thế nào là đẹp?*; kể được từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
6. Viết được 4 – 5 câu về tình cảm với một sự việc theo gợi ý.
7. Chia sẻ được một bài văn đã đọc về thiên nhiên.
8. Giới thiệu được về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Một lần đến chăm sóc.*
- Tranh ảnh, video clip truyện *Ngày thế nào là đẹp?* (nếu có).
- HS mang tới lớp bài văn về thiên nhiên đã tìm đọc.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh, đọc tên bài và phỏng đoán về nội dung câu chuyện được vẽ trong tranh.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cuộc giải cứu bên bờ biển*.

## **B. Khám phá và luyện tập**

### **1. Đọc**

#### **1.1. Luyện đọc thành tiếng**

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ nói về hoạt động giải cứu chú chim hải âu, giọng ăn năn, hối hận khi đọc đoạn cuối).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *tiền, chao liêng, thoi thóp, ket, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài (nếu có).

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

#### **1.2. Luyện đọc hiểu**

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó: *thoi thóp* (thở rất yếu và không đều một cách mệt nhọc, biểu hiện sắp chết), *hối hận* (lây làm tiếc và cảm thấy đau lòng, day dứt khi nhận ra điều làm lỗi của mình),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Thông qua việc tham gia một hoạt động giải cứu con vật, bạn nhỏ biết thể hiện tinh thần trách nhiệm của mình với các vấn đề về bảo vệ môi trường và bảo vệ động vật hoang dã.*

– HS liên hệ bản thân: *Tham gia bảo vệ vạn vật xung quanh mình.*

#### **1.3. Luyện đọc lại**

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Một lần* đến *chăm sóc*.

– HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Một lần* đến *chăm sóc*.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

### **2. Viết**

#### **2.1. Nghe – viết**

– HS đọc đoạn văn *Rừng trưa*, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ. VD: *uy nghi, trảng lẹ, trắng, vuron, rủ, mãi, ...*

– GV nhắc HS cách trình bày bài viết.

– HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

## 2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt d/gi; ch/tr, dấu hỏi/ dấu ngã

### 2.2.1. Phân biệt d/gi

- HS xác định yêu cầu của BT 2b, quan sát tranh và thực hiện theo nhóm đôi.
- HS nêu kết quả, nghe bạn và GV nhận xét (Đáp án: *dung dăng dung dè, quạt giấy, con dơi, giàn mướp*).
- HS thực hiện BT vào VBT.

### 2.2.2. Phân biệt ch/tr, dấu hỏi/ dấu ngã

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS đọc đoạn văn và thực hiện BT vào VBT (Đáp án: chữ *ch/tr*: *trong, trưa, chiều*; *dấu hỏi/ dấu ngã*: *kẻ, đã, vẫn, ngủ*).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## TIẾT 3, 4

### 3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS chia 2 đội thi giải ô chữ: đọc các gợi ý và tìm từ ngữ phù hợp với mỗi hàng ngang (Đáp án: 1. *mưa*, 2. *mặt trời*, 4. *đào*, 5. *sấm*) và cột dọc (Đáp án: *mặt đất*).
- HS làm rõ nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4 và đọc câu mẫu.
- HS nói trong nhóm và trước lớp câu theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

## TIẾT 5, 6

### 5. Kể chuyện (Xem – kể)

#### NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?

Trời hừng nắng sau nhiều ngày mưa dầm. Châu châu nhanh nhẹn nhảy lên gò đất. Nó chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giữa đôi cẳng:

- Một ngày tuyệt đẹp!
- Thật khó chịu! – Giũm đất thốt lên, cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô.
- Thế là thế nào? – Châu châu nhảy lên. – Trời không một gợn mây, mặt trời toả nắng rực rỡ khắp nơi.

– Không đúng! Ngày có mưa bụi và những vũng nước đục. Đó mới là một ngày tuyệt đẹp! – Giun đất cãi lại.

Châu châu không đồng ý với giun đất. Chúng quyết định đi tìm một con vật mà chúng gặp đầu tiên để hỏi. Đúng lúc đó, kiến tha nhánh lá thông đi qua, nó dừng lại nghỉ.

Châu châu hỏi kiến:

– Bác kiến ơi, hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?

Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!

Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.

– Hôm nay là ngày thế nào hả bác kiến đáng kính?

– Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Vì tôi đã làm việc rất tốt. Bây giờ, tôi có thể nghỉ ngơi thoải mái.

*Theo Ô-xê-ê-va (Valentina Oseeva), Thuý Toàn dịch*

### **5.1. Phân đoán về nội dung câu chuyện**

– HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.

– HS quan sát từng tranh, đọc bóng nói và cùng bạn nói 2 – 3 câu về nội dung từng bức tranh. GV có thể dùng các câu hỏi hỗ trợ HS.

– HS trao đổi về phán đoán của mình với nhóm bên.

### **5.2. Kể từng đoạn câu chuyện**

– HS đọc các từ ngữ gợi ý dưới tranh và kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật).

– Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

### **5.3. Kể toàn bộ câu chuyện**

– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.

– Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.

– HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

– HS nói về nhân vật em thích và giải thích lí do. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

– HS trao đổi về một ngày được xem là đẹp của bản thân.

## **6. Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc (tiếp theo)**

### **6.1. Luyện tập nói về tình cảm với một sự việc**

– HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý.

- HS nói theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## **6.2. Luyện tập viết về tình cảm với một sự việc**

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói vào VBT.
- Một vài HS đọc bài viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## **C. Vận dụng**

### **1. Đọc mở rộng**

#### **1.1. Chia sẻ một bài văn đã đọc về thiên nhiên**

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, nội dung bài, điều đáng nhớ, việc nên làm,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### **1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)**

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn, tên tác giả, nội dung bài, điều đáng nhớ, việc nên làm,...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **2. Giới thiệu một con vật sống ở biển hoặc đảo**

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS chọn một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.
- HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về con vật đó theo các gợi ý sau:
  - + *Tên con vật.*
  - + *Con vật đó có màu gì, hình dáng như thế nào, ăn thức ăn gì, ...?*
  - + *Em thích điểm gì nhất ở con vật đó?*
- Một vài nhóm HS trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.